

Bản án số: 275/2020/HS-ST
Ngày 22-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2020/QĐXX-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991 tại Thành phố H; thường trú: Số 55, đường 33, khu phố 2, phường L, quận Th, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Ánh T, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh 1989; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 01/4/2014, bị Tòa án nhân dân quận Th, Thành phố H xử phạt 11 tháng 01 ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2014.

- Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận Th, Thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 272/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994 tại Thành phố H; thường trú: Số 80/17 đường số 4, khu phố 3, phường T, quận Th, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1963 và bà Phan Thị Th, sinh năm 1965; bị cáo có 01 anh

ruột, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn Ngọc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 127 đường An Bình, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 55, đường 33, khu phố 2, phường L, quận Th, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Th, Nguyễn Ngọc D là những người sử dụng trái phép chất ma túy đá. Khoảng 21 giờ ngày 11/3/2020, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Ngọc D và tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Cả nhóm thuê phòng số 06 nhà nghỉ “Anh Toàn” tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B làm nơi sử dụng ma túy. Do Th và D hết tiền nên Tiền ứng tiền ra trước và trực tiếp đi mua được 01 bịch nilon ma túy. Sau khi có được ma túy, cả nhóm lấy ra một ít cùng sử dụng, số còn lại để trên bàn trong phòng nhà nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày có người gõ cửa phòng số 06 thông báo có Công an kiểm tra hành chính nên T lấy gói ma túy bỏ vào khay đựng kem đánh răng trong nhà vệ sinh rồi mở cửa đi ra ngoài bỏ trốn. Khoảng 02 phút sau có lực lượng Công an phường An Bình kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính phòng số 06. Lúc này, Th lấy gói ma túy giấu vào sau tấm gương trong phòng vệ sinh rồi mở cửa cho Công an vào kiểm tra.

Quá trình kiểm tra phát hiện Nguyễn Đức Th, Nguyễn Ngọc D có dấu hiệu sử dụng ma túy đá. Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 06 phát hiện phía sau tấm gương trong phòng vệ sinh có 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Ngọc D khai nhận đây là ma túy đá của cả nhóm để sử dụng chung. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ, niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 53X6 – 0607; 01 (một) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) quạt lửa, 01 (một) kéo, 01 (một) đoạn ống hút.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 124/MT-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1392 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 124/MT-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người tên T cùng sử dụng ma túy chung với Th và D hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 290/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 53X6 - 0607 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc Công, ông Công không biết Nguyễn Đức Th sử dụng xe để thực hiện hành vi vi phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Công.

- Đối với 01 (một) quạt lửa, 01 một (một) kéo, 01 (một) đoạn ống hút nhựa; khối lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là 0,1009 gam loại Methamphetamine là tang vật, vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng

cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Bản thân Nguyễn Đức Th có tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Giao cầu với trẻ em, đồng thời Th và Nguyễn Ngọc D là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 11/3/2020 tại phòng số 06 nhà nghỉ “Anh Toàn” tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Ngọc D đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,1392 gam, loại Methamphetamine thì bị lực lượng công an thành phố Dĩ An phát hiện bắt giữ.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Đức Th tàng trữ ma túy có trọng lượng 0,1392 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng đồng thời bị cáo Th đã tái phạm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” và Nguyễn Thị Ngọc D tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 00,1392 gam, Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số: 290/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố Nguyễn Đức Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Các bị cáo góp tiền chung để đi mua ma túy về sử dụng.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức Th là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội Giao cầu với trẻ em, chưa được xóa án tích đồng thời các bị cáo là người nghiện

ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác đồng thời các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Th có tiền án chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) xe mô tô biển số 53X6 - 0607 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc C, ông C không biết Nguyễn Đức Th sử dụng xe để thực hiện hành vi vi phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Công nên không đặt ra xem.

- Xét 01 (một) quẹt lửa, 01 cái (một) kéo, 01 (một) đoạn ống hút nhựa; khối lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là 0,1009 gam loại Methamphetamine là tang vật, vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với người tên T cùng sử dụng ma túy chung với Th và D hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quẹt lửa, 01 cái (một) kéo, 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) bì thư niêm phong bên trong chứa 0,1009 gam ma túy loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Ngọc D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

